

MO-6800S/DD10, DD22, DD23

Máy vắt sổ tốc độ cao, mô tơ liên trục

MO-6800D/DD10, DD22, DD23

Máy vắt sổ đầu bán khô, tốc độ cao, mô tơ liên trục

JUKI



Sử dụng mô tơ servo tiết kiệm điện cho hệ thống mô tơ liên trục.

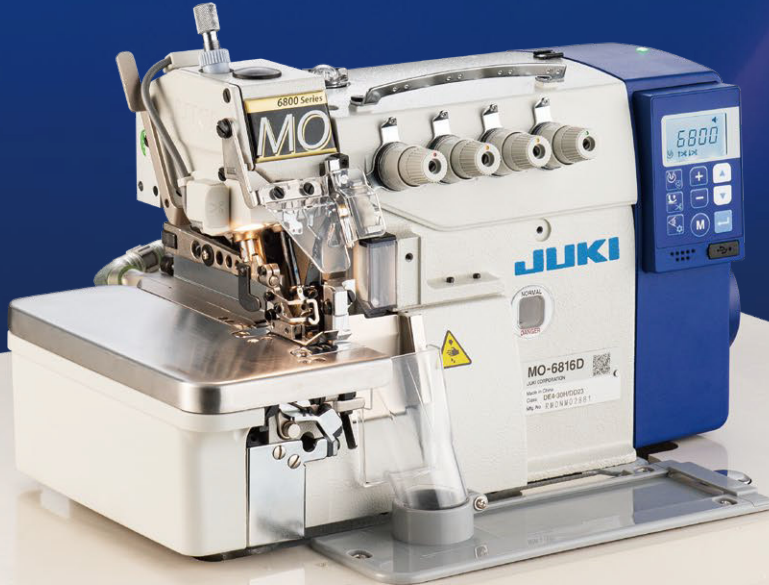
Các tính năng

- Sử dụng hệ thống mô tơ liên trục.
- Cả hộp điều khiển và màn hình điều khiển được tích hợp trực tiếp trên đầu máy may.



MO-6816S/DD10

MO-6800 S/DD Series

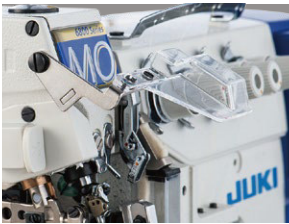


MO-6816D/DD22

MO-6800 D/DD Series

Cảm biến an toàn và công tắc điện từ an toàn

Bộ phận cảm biến an toàn và công tắc điện từ được trang bị nhằm phát hiện 1, 2 và 3 (hình bên phải) đã được đóng chặt hay chưa, nhờ đó mà ngăn được việc máy chạy mà ta không mong muốn.



1. Bảo vệ mắt với cảm biến đóng/ mở



2. Nắp tấm may với công tắc điện từ đóng/ mở



3. Chân vịt với cảm biến đóng/ mở

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tên model	MO-6800S/DD10, 22, 23				MO-6800D/DD10, 22, 23			
	MO-6804S	MO-6814S	MO-6816S	MO-6843S	MO-6804D	MO-6814D	MO-6816D	MO-6843D
Loại máy	1 kim 3 chỉ	2 kim 4 chỉ	2 kim 5 chỉ	3 kim 6 chỉ	1 kim 3 chỉ	2 kim 4 chỉ	2 kim 5 chỉ	3 kim 6 chỉ
Loại máy ở U.S.A.	504	514	516	—	504	514	516	—
Loại đầu máy bán khô	—	—	—	—	Bán khô	Bán khô	Bán khô	Bán khô
Tốc độ may tối đa	7,000 mũi/phút							
Độ dài mũi	0.6~3.8(4.5)mm							
Cự ly kim (mm)	—	2.0	3.0, 5.0	3.0+2.0, 5.0+2.0	—	2.0	3.0	5.0+2.0
Bờ rộng vắt sổ (mm)	1.5, 4.0	3.0, 4.0	4.0, 5.0, 6.0	3.0	4.0	2.0, 3.0, 4.0	4.0	3.0
Tỉ lệ đẩy vi sai dưới	May nhúng 1:2 (Tối đa. 1:4), May giãn 1:0.7 (Tối đa. 1:0.6)							
Needle bar stroke	24.5mm							
Góc nghiêng của kim	20°							
Cơ cấu kim	Bạc trụ kim dưới							
Kim	DCx27 (không bao gồm một số model phụ)							
Độ cao nâng chân vịt tối đa	7mm (không bao gồm một số model phụ)							
Sức nén chân vịt tối đa	63.7N (6.5kgf)							
Điều chỉnh mũi may	Bằng nút bấm							
Điều chỉnh cơ cấu đẩy vi sai	Bằng cần gạt (với điều chỉnh vi mô)							
Cân nặng của đầu máy	27kg							
Bôi trơn	Tự động (Cơ cấu trụ kim và móc trên không cần bôi trơn.)							
Dầu bôi trơn	Dầu máy JUKI 18 (tương ứng với ISO VG18)							
Thiết bị Làm mát kim	Cung cấp tiêu chuẩn							
Thiết bị loại bỏ nhiệt chỉ kim	Cung cấp tiêu chuẩn							
Nâng chân vịt cực tiểu	Tùy chọn							

KHI BẠN ĐẶT HÀNG

Vui lòng lưu ý khi đặt hàng, tên model phải được viết như sau:

Loại máy	U.S.A	Mã	Loại	Mã	Thiết bị phụ trợ/cứ gá	Mã	Nguồn điện	Mã
1-kim 3 chỉ	504	04	Tiêu chuẩn	S	Bộ phận điều chỉnh bề rộng vắt sổ	E35	1 pha 200~240V	K
2-kim 4 chỉ	514	14	Bán khô	D	Chân vịt tra dây thun (để may các đường cong) / bộ dẫn dây	G44Q143	1 pha 200~240V (CE)	N
2-kim 5 chỉ	516	16						
3-kim 6 chỉ	—	43						

MO68□□□□□□□□□□/DD□□□□

Cự ly kim (mm)	Bờ rộng vắt sổ (mm)	Bàn lựa răng cưa	Mã	Loại vật liệu	Áp dụng cho	Loại máy	Mã	Mô tơ	Mã
—	1.5	2-cầu	0A4	Hàng cực mỏng cho đến mỏng	Vật liệu mỏng	May lai	Tiêu chuẩn	Mô tơ liên trục	DD10
—	4.0	2-cầu	0E4	Hàng mỏng đến trung bình	Đặc biệt cho hàng dệt kim	Tra dây thun	Tiêu chuẩn	Mô tơ liên trục kèm (Cắt chỉ với dao cắt bên / Nâng chân vịt tự động / Bộ hút chỉ thừa sau cắt)	DD22
2.0	2.0	3-cầu	BB6		Cho vải thông thường	Tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn		
2.0	3.0	3-cầu	BD6			Tiêu chuẩn	Chống trượt vải		
2.0	4.0	3-cầu	BE6			Tra dây thun	Tiêu chuẩn		
3.0	4.0	2-cầu	DE4	Hàng trung bình cho đến dày	Đặc biệt cho hàng dệt kim ví dụ như áo nỉ	Tra dây thun	Tiêu chuẩn	Mô tơ liên trục kèm (Cắt chỉ với 3 cảm biến / Nâng chân vịt tự động / Bộ hút chỉ thừa sau cắt)	DD23
3.0	4.0	3-cầu	DE6		Vải trung bình cho đến dày ví dụ như hàng denim	Tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn		
5.0	5.0	3-cầu	FF6			Tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn		
5.0	6.0	3-cầu	FH6			Tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn		
5.0+2.0	3.0	3-cầu	1D6	Hàng dày	Hàng dày	Tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn		
3.0+2.0	3.0	3-cầu	2D6						

*Mã "60H" chỉ được chọn cho loại model "S"

JUKI MACHINERY VIETNAM CO., LTD

HQ Hồ Chí Minh:

153 Hoa Lan - Q.Phú Nhuận, HCM
(+84-28) 35178833
vm.sales@ml.juki.com

Chi Nhánh Hà Nội:

Tầng 9 - Harec Building - 4A Láng Hạ - Ba Đình, HN
(+84-24) 37724873/74/75
vm.info@ml.juki.com

Văn Phòng Đà Nẵng:

Tầng 3 - Ricco Building - 363 Nguyễn Hữu Thọ - ĐN
(+84-236) 3552181
vm.sales@ml.juki.com

http://juki.com.jp

*Để cài tiến máy, thông số kỹ thuật và hình thức có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước.

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi đưa máy vào vận hành để đảm bảo an toàn.

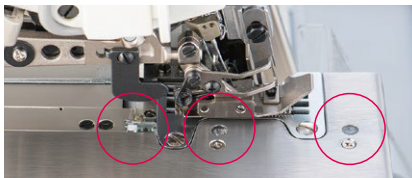


MO-6800S(D)/DD SERIES

Máy được trang bị mô tơ liên trục, với hộp điều khiển và màn hình điều khiển được tích hợp trực tiếp trên đầu máy. Máy đạt được tốc độ may tối đa thực tế đến 7000 mũi/phút. Với công nghệ “đầu máy bán khô”, dòng máy vắt sổ điện tử MO 6800D/DD có thể loại bỏ hiện tượng văng dầu bắn lên sản phẩm.

Cắt chỉ tự động với cảm biến vải

Dòng máy MO-6800(D) /DD sẽ cung cấp tiêu chuẩn bộ dao cắt bên với 2 cảm biến vải (DD22) và thiết bị cắt chỉ với 3 cảm biến vải (DD23). Với chế độ hoàn toàn tự động, cảm biến vải sẽ phát hiện sự hiện diện hoặc không còn vải để ngăn người vận hành máy vô tình sử dụng dao cắt bên dẫn đến chêm vào vải. Bên cạnh chế độ hoàn toàn tự động, máy cũng có các chế độ bán tự động hoặc chế độ thủ công để ta lựa chọn.



3 điểm cảm biến vải

Model	Mô tơ liên trục tích hợp trên đầu máy/ kèm màn hình điều khiển	Cảm biến điều khiển	Dao cắt bên	Thiết bị cắt chỉ	Tự động nâng chân vịt	Bộ hút chỉ thừa sau khi cắt	Ghi chú
			Dùng Hơi	Dùng Hơi	Dùng Hơi	Dùng Hơi	
DD10	●	—	✱	✱	✱	✱	✱: Có thể được trang bị thêm Đi kèm máy
DD22	●	● 2 cảm biến	●	—	●	●	
DD23	●	● 3 cảm biến	—	●	●	●	

Giảm mệt mỏi cho người vận hành máy (Đèn LED)

Cung cấp tiêu chuẩn cho tất cả dòng máy

Đối với đèn LED, chức năng được cải thiện với 2 màu được bổ sung (trắng/ màu bóng đèn vàng). Độ sáng của đèn LED được điều chỉnh với 5 cấp độ. Đèn LED này giúp giảm mỏi mắt của người vận hành, những người đang tham gia vào công việc may trong thời gian dài



Màu kết hợp



Màu trắng



Màu bóng đèn vàng

Màn hình điều khiển và hộp điều khiển được tích hợp sẵn với đầu máy

Mô tơ servo tiết kiệm năng lượng và có hiệu suất cao được cài đặt dưới thiết kế động cơ liên trục. Máy khởi động nhanh và dừng chính xác hơn, do đó có khả năng đáp ứng may được cải thiện.

Cổng USB

Cổng USB được trang bị tiêu chuẩn trên hộp điều khiển giúp bạn dễ dàng nâng cấp phần mềm máy. Ngoài ra, dòng MO-6800S (D)/ DD22, 23 còn có thêm một cổng USB nữa để bạn sạc điện thoại, v.v...

Màn hình cho DD22, DD23



Cổng USB 1

Cổng USB 2

MO6816D/DD22

Màn hình cho DD10



Cổng USB

MO6816S/DD10

DANH SÁCH MÁY

Đường may	Số Model	Vật liệu	Số Kim	Số chỉ	Cự ly kim (mm)	Bờ rộng vắt sổ	Số cầu rỗng cưa	Độ dài mũi may (mm)	Tỉ lệ đẩy vi sai dưới	Độ cao nâng chân vịt (mm)	Kim	Tốc độ may tối đa (vòng/phút)	Ghi chú
-----------	----------	----------	--------	--------	----------------	----------------	-----------------	---------------------	-----------------------	---------------------------	-----	-------------------------------	---------

● 1-kim 3 chỉ

May vắt sổ cho vải thông thường



	S	MO6804S0E430H DD10*, DD22*	L~M	1	3	—	4.0	2	3.8	1:0.7~1:2	6.0	DCx27 #11	7,000	
	D	MO6804D0E430H DD10*	L~M	1	3	—	4.0	2	3.8	1:0.7~1:2	6.0	DCx27 #11	7,000	

May lai (gấp xuống dưới)

	S	MO6804S0A4150 DD10*, DD22*	EL~L	1	3	—	1.5	2	3.8	1:0.7~1:2	6.0	DCx1 #8	7,000	
--	---	----------------------------	------	---	---	---	-----	---	-----	-----------	-----	---------	-------	--

● 2-kim 4 chỉ

May vắt sổ cho vải thông thường



	S	MO6814SBD630H DD22*	L~M	2	4	2.0	3.0	3	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #11	7,000	
		MO6814SBE640H DD10*, DD22*	M~H	2	4	2.0	4.0	3	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #11	6,500	
		MO6814SBE630P DD22*	L~M	2	4	2.0	4.0	3	3.8	1:0.7~1:2	5.0	DCx27 #11	7,000	Chống trượt vải
	D	MO6814DBD630H DD22*	L~M	2	4	2.0	3.0	3	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #11	7,000	
		MO6814DBE640H DD22*	M~H	2	4	2.0	4.0	3	3.8	1:0.7~1:2	7.0	DCx27 #11	6,500	
		MO6814DBB630P DD22*	L~M	2	4	2.0	2.0	3	3.8	1:0.7~1:2	5.0	DCx27 #11	7,000	Chống trượt vải
		MO6814DBE630P DD10*, DD22*	L~M	2	4	2.0	4.0	3	3.8	1:0.7~1:2	5.0	DCx27 #11	7,000	Chống trượt vải

May tra dây thun

G44: Chân vịt tra dây thun Q143: Dẫn dây thun



	S	MO6814SBD624HG44Q143 DD10*, DD22*, DD23*	L~M	2	4	2.0	3.0	3	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #9	7,000	
		MO6814SBE624HG44Q143 DD10*, DD22*, DD23*	L~M	2	4	2.0	4.0	3	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #9	7,000	
		MO6814SBD634HG44Q143 DD23*	L~M	2	4	2.0	3.0	3	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #11	7,000	
		MO6814SBE634HG44Q143 DD10*, DD22*, DD23*	L~M	2	4	2.0	4.0	3	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #11	7,000	
		MO6814SBE644HG44Q143 DD10*, DD22*, DD23*	M~H	2	4	2.0	4.0	3	3.8	1:0.7~1:2	7.0	DCx27 #14	6,500	
		MO6814SBE644HG44Q143 DD23*	M~H	2	4	2.0	4.0	3	3.8	1:0.7~1:2	7.0	DCx27 #14	6,500	
	D	MO6814DBD624HG44Q143 DD23*	L~M	2	4	2.0	3.0	3	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #9	7,000	
		MO6814DBE624HG44Q143 DD10*, DD22*, DD23*	L~M	2	4	2.0	4.0	3	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #9	7,000	
		MO6814DBE634HG44Q143 DD10*, DD22*, DD23*	L~M	2	4	2.0	4.0	3	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #11	7,000	
		MO6814DBE644HG44Q143 DD22*, DD23*	M~H	2	4	2.0	4.0	3	3.8	1:0.7~1:2	7.0	DCx27 #14	6,500	
		MO6814DBE644HG44Q143 DD22*, DD23*	M~H	2	4	2.0	4.0	3	3.8	1:0.7~1:2	7.0	DCx27 #14	6,500	
		MO6814DBE644HG44Q143 DD22*, DD23*	M~H	2	4	2.0	4.0	3	3.8	1:0.7~1:2	7.0	DCx27 #14	6,500	

● 2-kim 5 chỉ

May vắt sổ cho vải thông thường



	S	MO6816SDE630H DD10*, DD23*	L~M	2	5	3.0	4.0	3	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #11	7,000	
		MO6816SFF630H DD10*, DD22*, DD23*	L~M	2	5	5.0	5.0	3	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #11	7,000	
		MO6816SFF650H DD10*, DD23*	L~M	2	5	5.0	5.0	3	3.8	1:0.7~1:2	7.0	DCx27 #16	6,500	
		MO6816SFH660H DD10*, DD23*	H	2	5	5.0	6.0	3	4.5	1:0.9~1:1.7	7.0	DCx27 #21	6,000	
		MO6816SDE430P DD23*	L~M	2	5	3.0	4.0	2	3.8	1:0.7~1:2	5.0	DCx27 #11	7,000	Chống trượt vải
		MO6816SDE430HE35 DD10*, DD23*	L~M	2	5	3.0	4.0	2	3.8	1:0.7~1:2	5.0	DCx27 #11	7,000	
	D	MO6816DDE430H DD10*	L~M	2	5	3.0	4.0	2	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #11	7,000	
		MO6816DDE430HE35 DD10*	L~M	2	5	3.0	4.0	2	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #11	7,000	
		MO6816DDE430HE35 DD10*	L~M	2	5	3.0	4.0	2	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #11	7,000	
		MO6816DDE430HE35 DD10*	L~M	2	5	3.0	4.0	2	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #11	7,000	

● 3-kim 6 chỉ



	S	MO6843S1D640H DD10*, DD23*	M~H	3	6	5.0+2.0	3.0	3	3.8	1:0.7~1:2	6.5	DCx27 #11	7,000	
		MO6843S2D640H DD23*	M~H	3	6	3.0+2.0	3.0	3	3.8	1:0.7~1:2	6.5	DCx27 #11	7,000	
	D	MO6843D1D640H DD10*, DD23*	M~H	3	6	5.0+2.0	3.0	3	3.8	1:0.7~1:2	5.5	DCx27 #11	7,000	

Hình ảnh sản phẩm may

ÁO LỐT	ÁO PHÔNG	QUẦN AÙ	VÁY	CHÂN VÁY	ÁO SƠ MI	ÁO SƠ MI NỮ	ÁO POLO	ÁO KHOÁC NỮ	ĐỒ THỂ THAO	ĐỒ NGỦ	ÁO ĐỆT KIM	VÁY ĐỆT KIM	ÁO VEST	ÁO KHOÁC	ĐỒ JEANS	KHĂN TAY	KHĂN QUANG CỎ
--------	----------	---------	-----	----------	----------	-------------	---------	-------------	-------------	--------	------------	-------------	---------	----------	----------	----------	---------------



Dòng MO6800S(D)/DD là dòng sản phẩm thân thiện với môi trường, tuân thủ các tiêu chuẩn JUKI ECO PRODUCTS để bảo vệ môi trường.

● Máy may tuân thủ “Hướng dẫn xanh của JUKI” trong việc hạn chế sử dụng các chất độc hại nghiêm ngặt hơn các quy định khác, chẳng hạn như các hạn chế của Chi thị RoHS.*

Chi tiết về các sản phẩm thân thiện môi trường của JUKI, vui lòng tham khảo: <https://www.juki.co.jp/en/company/eco>

* Chi thị RoHS là Chi thị của Liên minh Châu Âu giới hạn việc sử dụng 6 chất độc hại (chì, crom hóa trị sáu, thủy ngân, cadimi, PBB và PBDE) trong thiết bị điện và điện tử.

* “Hướng dẫn Xanh của Juki” là tiêu chí được thiết lập từ nguyên để loại bỏ không chỉ sáu chất nói trên mà còn cả những chất khác có ảnh hưởng xấu đến môi trường.